SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH LỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 742/QĐ-BVBL

Bình Mỹ, ngày 20 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư, hoá chất phục vụ kỹ thuật chạy thận nhân tạo tại Bệnh viện Đa khoa Bình Lục

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH LỤC

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc Hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc Hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa Bình Lục thuộc Sở Y tế Ninh Bình;

Căn cứ nội dung cuộc họp ngày 01/10/2026 của Hội đồng Khoa học kỹ thuật Bệnh viện Đa khoa Bình Lục;

Căn cứ Quyết định số 699/QĐ-BVBL ngày 02/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Bình Lục về việc phê duyệt chủ trương mua sắm vật tư, hoá chất phục vụ kỹ thuật chạy thận nhân tạo tại Bệnh viện Đa khoa Bình Lục;

Theo Tờ trình ngày 20/10/2026 của Tổ mua sắm Vật tư-TBYT về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư, hoá chất phục vụ kỹ thuật chạy thận nhân tạo tại Bệnh viện Đa khoa Bình Lục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư, hoá chất phục vụ kỹ thuật chạy thận nhân tạo tại Bệnh viện Đa khoa Bình Lục với nội dung chi tiết như sau (*Có phụ lục nội dung kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tổ mua sắm vật tư thiết bị y tế, Phòng Tài chính - Kế toán, Khoa Dược-VTYT-KSNK, các khoa phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH LỤC

Nguyễn Xuân Sỹ

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ TOÁN MUA SẮM: MUA SẮM VẬT TƯ, HOÁ CHẤT PHỤC VỤ KỸ THUẬT CHẠY THẬN NHÂN TẠO TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH LỤC

(Kèm theo Quyết định số 710/QĐ-BVBL ngày 20 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Bình Lục)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VND)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Đa khoa Bình Lục	Gói thầu số 1: Mua sắm vật tư, hoá chất phục vụ kỹ thuật chạy thận nhân tạo tại Bệnh viện Đa khoa Bình Lục	Mua sắm vật tư, hoá chất phục vụ kỹ thuật chạy thận nhân tạo tại Bệnh viện Đa khoa Bình Lục	1.908.700.000	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, nguồn thu do cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Chào giá trực tuyến rút gọn	-	30 ngày	Quý IV năm 2026	Theo đơn giá cố định	12 tháng	Không
2		Gói thầu số 2: Tư vấn đấu thầu cho gói thầu số 1	Tư vấn đấu thầu cho Gói thầu số 1	5.000.000	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, nguồn thu do cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Chỉ định thầu rút gọn	-	15 ngày	Quý IVnăm 2026	Trọn gói	30 ngày	Không
Tổng giá gói thầu				**1.913.700.000 VND** *(Bằng chữ: Một tỉ chín trăm mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng ./.)*								

PHỤ LỤC:
DANH MỤC CHI TIẾT GÓI THẦU SỐ 1

(Kèm theo Quyết định số 742/QĐ-BVBL ngày 20 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Bình Lục)

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Vật tư, hoá chất dùng cho kỹ thuật chạy thận nhân tạo						
1	Bộ dây chạy thận nhân tạo	- Bộ dây bao gồm: Dây động mạch, dây tĩnh mạch, 1 tranducer - Dây máu làm từ nhựa y tế mềm PVC, không chứa Latex và DEHP - Tiệt trùng bằng EO - Dây động mạch: Buồng đếm giọt: (dài ≥130mm); Ống dây chính dài : ≥ 800mm. - Dây tĩnh mạch: Buồng đếm giọt: (dài ≥ 130mm); Ống dây chính dài : ≥ 400mm. - Lưu lượng dẫn máu: 163 ± 10%ml Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Bộ	1,400	55,000	77,000,000
2	Kim cánh bướm chạy thận nhân tạo 16G	• Kim chạy thận nhân tạo • Kim phủ Silicon, thành kim siêu mỏng, cắt vát 3 mặt sắc bén, có back eye giảm thiểu chấn thương cho bệnh nhân. • Cánh bướm linh hoạt giúp cầm nắm tốt hơn. • Kim có lỗ sau (back-eye), vật liệu thép không gỉ SS 304, có dấu đánh dấu vị trí mặt vát kim (chấm đen) • Dây dẫn PVC cấp y tế mềm, chống gập, không chứa DEHP • Thể tích mồi (priming volume): 2.8ml ± 10% • Chiều dài kim: 25 mm (±1 mm) • Chiều dài ống: 300 mm (±10 mm) • Kẹp (click clamp) khi đóng sẽ ngăn hoàn toàn dòng chảy của dịch • Cánh xoay dạng cánh bướm, được mã hóa màu theo từng cỡ kim để nhận biết nhanh kích thước kim • Tiệt trùng bằng khí EO. • Đạt tiêu chuẩn ISO, CE, FSC Châu Âu	Chiếc	18,000	6,000	108,000,000
3	Quả lọc máu chu kỳ 1.6m2	1. Chất liệu màng: Polyethersulfone 2. Chất liệu vỏ quả: Polypropylene 3. Thể tích mồi: 98 ml. 4. Hệ số siêu lọc: 23 mL/giờ/mmHg. 5. Độ dày thành sợi: 40 µm. 6. Đường kính trong: 200 µm. 7. Diện tích màng: 1.6 m². 8. Độ thanh thải (Qb: 300 ml/min): - Ure: 259 ml/min. - Creatinine: 244 ml/min. - Phosphate: 240 ml/min. - Vitamin B12: 148 ml/min. 9. Hệ số truyền tải: 899 10. Phương pháp tiệt trùng an toàn.	Quả	1,400	338,900	474,460,000
4	Kim lấy thuốc số 18	Các số, thân kim làm bằng thép không gỉ, đóng gói từng cái, tiệt trùng bằng khí EO. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gờ, có nắp chụp kim khít bảo vệ đầu kim tốt. Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không bị cong vênh, không tạp chất bên trong, được phủ Silicone. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Chiếc	5,000	360	1,800,000
5	Gạc thận nhân tạo 3.5cm x 4.5cm	Kích thước: 3,5cm x 4,5cm x 80 lớp. Dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Trọng lượng 25-27 g/m2. Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước: 12,3gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước: 0,105%. Độ ẩm: 4,62%. Tro sulfate: 0,05% Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không phát hiện. Hàm lượng chất béo: 0,032%. Độ trắng: 84.3%. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas hoặc tương đương. Đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; FDA; CE	cái	18,000	1,800	32,400,000

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Vật tư, hoá chất dùng cho kỹ thuật chạy thận nhân tạo						
6	Que test thử độ cứng	Dùng để kiểm tra độ cứng của nước R.O. Độ cứng được sử dụng để mô tả tổng nồng độ của các Mg và Ca. Thể hiện bằng đơn vị ppm hoặc CACO3.Kiểm tra nước với các nồng độ 0 , 10, 25, 50 và 120 ppm (tương ứng với 0, 0.6, 1.5, 3 và 7 hạt/ gollon tương ứng)Thời gian kiểm tra và đọc kết quả: 10 giây Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ISO 13485:2016. Lọ 50 test	Test	700	16,000	11,200,000
7	Que thử hàm lượng Clo	Để đo mức độ clo thấp (chloramines/clo tự do) trong nước cấp dùng để chạy thận và cũng cho biết nồng độ Clo (chất tẩy Clo) tồn dư trong dung dịch đã sử dụng để súc rửa đường ống sau khi khử trùng thiết bị thẩm tách máu, đảm bảo rằng nồng độ clo tự do dưới mức tối đa cho phép AAMI-nồng độ 0.5ppm. Có thể kiểm tra nước với các nồng độ: 0, 0.1, 0.5 và 3ppm Thời gian kiểm tra và đọc kết quả ≤35 giây Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ISO 13485:2016. Lọ 100 test	Test	700	9,200	6,440,000
8	Que Test tồn dư Peroxide	Dùng để kiểm tra nồng độ của chất khử khuẩn acid peracetic/ peroxide đã được giảm xuống mức an toàn sau khi rửa quả lọc, máy chạy thận nhân tạo hoặc hệ thống xử lý nước Có thể kiểm tra nồng độ Hydrogen Peroxide từ: 0, 1, 3, 5 và 10 ppm Thời gian kiểm tra và đọc kết quả : 15 giây Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ISO 13485:2016. Lọ 100 test	Test	100	7,500	750,000
9	Dung dịch khử trùng quả lọc Vertexid	Thành phần chính bao gồm: - Hydrogen Peroxide: 26,53% w/w. - Acetic Acid: 7,83% w/w. - Peracetic Acid: 5% w/w.	Lít	40	360,000	14,400,000
10	Muối viên tinh khiết	Viên nén, màu trắng, không mùi dùng trong hệ thống lọc nước RO chạy thận nhân tạo.Nồng độ NaCl ≥99%.	Kg	5,000	14,800	74,000,000
11	Acid Citric	Chất rắn, dạng bột, màu trắng phù hợp với sát trùng máy chạy thận nhân tạo. Bao 25 kg	Kg	500	52,800	26,400,000
12	Bơm 20ml	Bơm tiêm nhựa liền kim dung tích 20 ml. Sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh. Vạch chia dung tích rõ nét. Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. Kim làm bằng thép không gỉ 23G, 25G. Tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Chiếc	8,000	1,950	15,600,000
13	Găng chăm sóc	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da, có cỡ S và M. Thuận cho cả tay trái và tay phải, chiều dài min 220mm. Độ dày tối thiểu 1 lớp áp dụng cho các cỡ: 0,08mm. Lực kéo đứt tối thiểu trước già hóa: ≥7,0 N, sau già hóa: ≥ 6,0 N. Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước già hóa: 650%, sau già hóa: 500%. Lượng bột : ≤10mg/dm2. Hàm lượng Protein dưới 200 µg/dm2.	Đôi	15,000	1,500	22,500,000

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Vật tư, hoá chất dùng cho kỹ thuật chạy thận nhân tạo						
14	Băng dính lụa 2,5cm x 5m	Băng dính vải lụa, kích thước 2.5cm x 5m. Tối thiểu lớp keo Oxide kẽm không dùng dung môi. Băng vải lụa mềm mịn, bóng, không đàn hồi và có độ bền kéo mạnh, không thấm nước. TCCL : ISO 13485 : 2016. Quy cách: Hộp 12 cuộn	Cuộn	500	7,500	3,750,000
15	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc Acetat	Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm: - Natri clorid: 210,68 g - Kali clorid: 5,22 g - Calci clorid.2H2O: 9,00 g - Magnesi clorid.6H2O: 3,56 g - Acid acetic băng: 6,31g - Glucose.H2O: 38,50 g (=35,00g Glucose khan). - Nước đạt tiêu chuẩn ISO 23500 vừa đủ: 1.000 ml Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 Quy cách: Can 10 lít được đóng kín Sử dụng tương thích với dịch B (Bicarbonat) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất	Can	3,000	160,000	480,000,000
16	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc Bicarbonat	Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm: - Natri bicarbonat: 84,00 g - Nước đạt tiêu chuẩn ISO 23500-3:2019 vừa đủ: 1.000 ml Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 Quy cách: Can 10 lít được đóng kín bằng màng seal nhôm Sử dụng tương thích với dịch A (Acid) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất	Can	3,500	160,000	560,000,000
Tổng cộng: (Bao gồm thuế VAT và các chi phí khác)						**1,908,700,000**